

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO HỘI ĐỒNG THI TUYỂN KIỂM SÁT VIÊN					CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc				
DANH SÁCH KẾT QUẢ THI VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN Kỳ thi tuyển Kiểm sát viên sơ cấp đợt 2 năm 2024 (khu vực phía Nam) (Kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-HĐTT ngày 14/4/2025 của Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên)									
STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG									
1	009	Dương Thanh Tùng	13/10/1994		VKSND cấp cao 2	84	92	260	Trúng tuyển
2	005	Nguyễn Phương Anh		01/11/1994	VKSND cấp cao 2	77	92	246	Trúng tuyển
3	006	Lê Thị Lý		15/5/1995	VKSND cấp cao 2	81	80	242	Trúng tuyển
4	008	Nguyễn Thị Như Quỳnh		05/10/1996	VKSND cấp cao 2	74.5	88	237	
5	007	Trịnh Thị Ngọc		15/9/1994	VKSND cấp cao 2	67	76	210	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH									
1	016	Võ Thị Tâm		30/6/1994	VKSND cấp cao 3	85	92	262	Trúng tuyển
2	018	Nguyễn Thị Thu Trang		06/4/1991	VKSND cấp cao 3	77	90	244	Trúng tuyển
3	015	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		18/11/1995	VKSND cấp cao 3	78	82	238	Trúng tuyển
4	013	Trần Kim Ngân		24/11/1987	VKSND cấp cao 3	79	78	236	Trúng tuyển
5	017	Trần Xuân Thao	15/01/1996		VKSND cấp cao 3	72	84	228	
6	010	Lê Vân Anh		16/9/1993	VKSND cấp cao 3	71	62	204	
7	012	Phan Thị Minh		04/02/1994	VKSND cấp cao 3	60	68	188	
8	011	Nguyễn Đức Minh	15/10/1981		VKSND cấp cao 3	50	70	170	
VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ									
1	022	Đặng Mai Hiền		08/7/1998	VKSQS KV73 QK7	77	82	236	Trúng tuyển
2	019	Hán Văn Cháng	10/9/1987		VKSQS KV52 QK5	75	82	232	Trúng tuyển
3	021	Lê Minh Đông	01/01/1998		VKSQS KV53 QK5	65	84	214	Trúng tuyển
4	020	Đoàn Văn Phước Duy	20/10/1997		VKSQS KV51 QK5	67	76	210	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG									
1	023	Trần Thị Mỹ Thơ		08/7/1996	VKSND TP.Châu Đốc, An Giang	73	76	222	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG									
1	027	Lê Mai Cơ		01/8/1995	VKSND tỉnh Bình Dương	83	88	254	Trúng tuyển
2	036	Lê Văn Thanh	14/6/1996		VKSND TX.Bến Cát, Bình Dương	80	84	244	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
3	031	Vũ Thị Diệu Linh		17/8/1995	VKSND tỉnh Bình Dương	82	74	238	
4	029	Nguyễn Hồng Diễm		18/3/1995	VKSND tỉnh Bình Dương	79	72	230	
5	032	Nguyễn Văn Ngọc	13/10/1996		VKSND TP.Thuận An, Bình Dương	79	72	230	
6	035	Phạm Tấn Tài	20/11/1996		VKSND TP.Tân Uyên, Bình Dương	71	84	226	
7	024	Nguyễn Duy Anh	29/8/1994		VKSND tỉnh Bình Dương	72	78	222	
8	026	Trần Nguyễn Huy Chương	06/12/1996		VKSND h.Phú Giáo, Bình Dương	65	66	196	
9	030	Đoàn Thị Ngọc Huyền		04/01/1996	VKSND h.Dầu Tiếng, Bình Dương	61	74	196	
10	028	Phan Mạnh Cường	07/11/1995		VKSND tỉnh Bình Dương	55	86	196	
11	033	Nguyễn Công Nguyên	06/02/1988		VKSND h.Bàu Bàng, Bình Dương	62	68	192	
12	034	Phan Thụy Băng Sương		22/7/1994	VKSND TP.Tân Uyên, Bình Dương	61	70	192	
13	037	Phan Mai Thanh Trà		16/5/1996	VKSND tỉnh Bình Dương	63	60	186	
14	025	Nguyễn Văn Chiến	17/02/1982		VKSND TP.Dĩ An, Bình Dương	45	62	152	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG									
1	045	Trần Quỳnh Thư		15/12/1996	VKSND TP Đà Nẵng	83	80	246	Trúng tuyển
2	048	Nguyễn Thị Thanh Vân		31/5/1992	VKSND q.Hải Châu, Đà Nẵng	80	68	228	Trúng tuyển
3	039	Phan Lê Nguyên Hạnh		20/01/1995	VKSND q.Hải Châu, Đà Nẵng	75	72	222	Trúng tuyển
4	046	Nguyễn Thị Trang		08/7/1991	VKSND TP Đà Nẵng	72	74	218	Trúng tuyển
5	042	Nguyễn Đức Lam Phương		04/3/1995	VKSND q.Thanh Khê, Đà Nẵng	72	72	216	Trúng tuyển
6	044	Lương Thị Phương Thảo		28/3/1990	VKSND q.Liên Chiểu, Đà Nẵng	73.5	68	215	Trúng tuyển
7	040	Phan Thị Thúy Hậu		01/01/1985	VKSND h.Hòa Vang, Đà Nẵng	69	76	214	Trúng tuyển
8	038	Phạm Thị Hồng Đào		06/01/1991	VKSND q.Liên Chiểu, Đà Nẵng	71	70	212	
9	041	Đặng Thị Lâm		01/01/1991	VKSND q.Sơn Trà, Đà Nẵng	69	72	210	
10	043	Lê Tấn Quý	10/02/1994		VKSND h.Hòa Vang, Đà Nẵng	60	68	188	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG									
43	049	Nguyễn Thanh Bình	17/01/1989		VKSND tỉnh Đắk Nông	67	68	202	Trúng tuyển
44	050	Điền Sa Chê	25/02/1994		VKSND h.Đắk R'lấp, Đắk Nông	51	68	170	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI									
1	059	Hoàng Thị Thanh Xuân		17/12/1993	VKSND h.Cẩm Mỹ, Đồng Nai	83	74	240	Trúng tuyển
2	057	Nguyễn Thị Hoài Thu		12/12/1994	VKSND tỉnh Đồng Nai	71	92	234	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
3	058	Huỳnh Việt Trí	02/12/1995		VKSND tỉnh Đồng Nai	76	80	232	Trúng tuyển
4	054	Hoàng Hưng	22/3/1992		VKSND tỉnh Đồng Nai	78	74	230	Trúng tuyển
5	055	Hoàng Mai Ly		02/10/1992	VKSND tỉnh Đồng Nai	70	88	228	
6	052	Nguyễn Thị Hiền		19/01/1993	VKSND tỉnh Đồng Nai	76	72	224	
7	056	Nguyễn Thị Bích Ngọc		12/11/1993	VKSND tỉnh Đồng Nai	69	84	222	
8	051	Bùi Đức Diễm	06/8/1994		VKSND tỉnh Đồng Nai	76	66	218	
9	060	Lê Thị Yên		11/4/1993	VKSND tỉnh Đồng Nai	70	72	212	
10	053	Nguyễn Văn Hoan	26/3/1994		VKSND h.Nhơn Trạch, Đồng Nai	68	68	204	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG									
1	061	Trần Quốc Khánh	06/02/1986		VKSND TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng	52.5	78	183	Trúng tuyển
2	062	Phạm Diệu Huyền		16/5/1980	VKSND h.Đơn Dương, Lâm Đồng	55	70	180	Trúng tuyển
3	063	Đặng Thị Thảo		10/11/1995	VKSND tỉnh Lâm Đồng	69	86	224	Trúng tuyển
4	064	Phan Lê Quỳnh Hương		02/12/1996	VKSND tỉnh Lâm Đồng	77	94	248	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC									
1	075	Phùng Mai Thùy		13/11/1996	VKSND tỉnh Bình Phước	86	86	258	Trúng tuyển
2	069	Lê Trần Minh Hoài	15/4/1996		VKSND tỉnh Bình Phước	78	88	244	Trúng tuyển
3	078	Phạm Thị Thùy Vân		21/02/1992	VKSND h.Phú Riềng, Bình Phước	78	80	236	Trúng tuyển
4	070	Lê Thị Thùy Linh		12/9/1993	VKSND tỉnh Bình Phước	78	74	230	Trúng tuyển
5	073	Ma Thị Thanh		09/02/1992	VKSND h.Hớn Quản, Bình Phước	66.5	82	215	Trúng tuyển
6	079	Phạm Thị Yên		20/10/1991	VKSND h.Phú Riềng, Bình Phước	70	72	212	Trúng tuyển
7	068	Vũ Thị Hoa		22/10/1989	VKSND h.Bù Đốp, Bình Phước	72	64	208	
8	076	Nguyễn Đức Toàn	06/3/1980		VKSND TX.Bình Long, Bình Phước	69	68	206	
9	066	Hoàng Văn Công	03/10/1988		VKSND tỉnh Bình Phước	60	78	198	
10	067	Phạm Nam Định	09/12/1995		VKSND h.Bù Đốp, Bình Phước	55	88	198	
11	071	Trần Thị Mỹ Nương		01/01/1989	VKSND TX.Bình Long, Bình Phước	64	68	196	
12	072	Lưu Hồng Sơn	29/6/1984		VKSND TX.Chơn Thành, Bình Phước	60	64	184	
13	074	Vũ Văn Thường	10/10/1980		VKSND h.Bù Gia Mập, Bình Phước	50	68	168	
14	077	Lê Văn Tuyển	04/01/1982		VKSND TP.Đồng Xoài, Bình Phước	50	64	164	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ									
1	081	Nguyễn Mạnh Khang	12/3/1992		VKSND h.Phong Điền, Thừa Thiên Huế	83	70	236	Trúng tuyển
2	084	Tô Hữu Ngọc	22/9/1983		VKSND h.Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	67.5	82	217	Trúng tuyển
3	085	Đỗ Văn Toàn	11/7/1991		VKSND TP.Huế, Thừa Thiên Huế	64	70	198	Trúng tuyển
4	082	Đoàn Trung Hưng	12/02/1993		VKSND h.Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	61	76	198	Trúng tuyển
5	080	Cái Vĩnh Tuấn Anh	19/10/1996		VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế	59	76	194	Trúng tuyển
6	086	Nguyễn Quang Hiếu Trung	22/8/1981		VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế	54	72	180	
7	083	Hồ Ngọc Tố Nga		03/6/1979	VKSND TP.Huế, Thừa Thiên Huế	40	70	150	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI									
1	089	Nguyễn Thị Tuyết Mai		04/5/1992	VKSND h.Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	68	68	204	Trúng tuyển
2	088	Phan Lê Anh Kiệt	30/01/1994		VKSND h.Sơn Tây, Quảng Ngãi	69	60	198	Trúng tuyển
3	090	Nguyễn Đức Thiện	12/11/1991		VKSND h.Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	66	58	190	Trúng tuyển
4	087	Vũ Thị Kim Cúc		29/11/1981	VKSND tỉnh Quảng Ngãi	61	68	190	Trúng tuyển
5	091	Ngô Quang Vũ	01/06/1989		VKSND h.Trà Bồng, Quảng Ngãi	50	74	174	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI									
1	094	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		29/11/1989	VKSND tỉnh Gia Lai	83	90	256	Trúng tuyển
2	096	Lê Ngọc Huyền Trân		21/9/1995	VKSND tỉnh Gia Lai	78	76	232	Trúng tuyển
3	092	Trần Thị Ngọc Huyền		01/3/1996	VKSND h.Chư Sê, Gia Lai	69	80	218	Trúng tuyển
4	093	Nguyễn Phi Long	18/4/1996		VKSND h.K'Bang, Gia Lai	63	86	212	Trúng tuyển
5	095	Trần Thu Thủy		22/02/1995	VKSND tỉnh Gia Lai	60	76	196	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH									
1	099	Nguyễn Hoàng Quý	29/9/1996		VKSND TX.Trảng Bàng, Tây Ninh	74.5	86	235	Trúng tuyển
2	097	Nguyễn Trường Giang	11/11/1991		VKSND TX.Trảng Bàng, Tây Ninh	72	82	226	Trúng tuyển
3	100	Huỳnh Văn Tú	29/11/1976		VKSND tỉnh Tây Ninh	64	84	212	Trúng tuyển
4	098	Nguyễn Thị Anh Kim		10/4/1994	VKSND tỉnh Tây Ninh	65	80	210	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG									
1	105	Nguyễn Thanh Tâm	20/12/1995		VKSND tỉnh Kiên Giang	61	88	210	Trúng tuyển
2	106	Nguyễn Hoài Thương	27/02/1995		VKSND TP.Rạch Giá, Kiên Giang	67	70	204	Trúng tuyển
3	104	Đặng Chí Nguyễn	14/02/1996		VKSND TP.Phú Quốc, Kiên Giang	61	74	196	Trúng tuyển
4	102	Trần Thị Kiều		22/10/1989	VKSND h.An Minh, Kiên Giang	60	58	178	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
5	101	Nguyễn Văn Khánh	01/01/1987		VKSND tỉnh Kiên Giang	59	52	170	Trúng tuyển
6	107	Nguyễn Văn Toàn	10/10/1979		VKSND h.Vĩnh Thuận, Kiên Giang	58	54	170	Trúng tuyển
7	103	Danh Thanh Lâm	10/7/1992		VKSND tỉnh Kiên Giang	53	58	164	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG									
1	110	Dương Công Trán	02/02/1991		VKSND tỉnh Hậu Giang	71	74	216	Trúng tuyển
2	109	Lê Thị Mỹ Tiên		01/01/1992	VKSND h.Châu Thành A, Hậu Giang	64	70	198	Trúng tuyển
3	108	Huỳnh Văn Toàn	12/11/1992		VKSND tỉnh Hậu Giang	60	66	186	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU									
1	114	Nguyễn Thị Ngọc		05/10/1990	VKSND h.Hồng Dân, Bạc Liêu	79	76	234	Trúng tuyển
2	111	Nguyễn Hoàng Bảo	15/9/1988		VKSND h.Phước Long, Bạc Liêu	71	78	220	
3	113	Lê Thế Duyệt	29/7/1991		VKSND h.Phước Long, Bạc Liêu	67	78	212	
4	117	Nguyễn T.Phương Hồng Thủy		08/8/1990	VKSND h.Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	67	60	194	
5	116	Lê Anh Thư		28/10/1991	VKSND tỉnh Bạc Liêu	53	72	178	
6	112	Quách Thị Kiều Duyên		11/02/1985	VKSND tỉnh Bạc Liêu	45	60	150	
7	115	Phạm Minh Quận	12/02/1985		VKSND tỉnh Bạc Liêu	39	62	140	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH									
1	129	Hồ Đắc Diệu Linh		08/10/1992	VKSND Quận 7, TP.HCM	79	70	228	Trúng tuyển
2	123	Lê Thị Hằng		28/5/1995	VKSND q.Tân Phú, TP.HCM	75	78	228	Trúng tuyển
3	142	Trịnh Thị Hải Yến		29/10/1996	VKSND q.Bình Tân TP.HCM	76	74	226	Trúng tuyển
4	137	Lê Thị Thu Thủy		14/6/1996	VKSND Quận 1, TP.HCM	70	86	226	Trúng tuyển
5	141	Nguyễn Thị Kiều Vân		04/5/1995	VKSND TP.HCM	77	70	224	Trúng tuyển
6	128	Lê Mạnh Khởi	11/3/1995		VKSND h.Nhà Bè, TP.HCM	72	78	222	Trúng tuyển
7	136	Võ Thị Mộng Thiên		17/07/1993	VKSND q.Bình Thạnh, TP.HCM	68	86	222	Trúng tuyển
8	118	Trần Huyền Anh		06/09/1996	VKSND Quận 11, TP.HCM	70.5	80	221	Trúng tuyển
9	135	Trần Thị Thảo		21/10/1993	VKSND q.Bình Thạnh, TP.HCM	66	82	214	Trúng tuyển
10	140	Hà Minh Tuấn	23/8/1994		VKSND q.Tân Bình, TP.HCM	70	72	212	Trúng tuyển
11	127	Nguyễn Trung Khánh	15/08/1994		VKSND Quận 11, TP.HCM	67	78	212	Trúng tuyển
12	120	Phan Thị Ngọc Ánh		19/3/1996	VKSND q.Tân Bình, TP.HCM	66	78	210	Trúng tuyển
13	133	Nguyễn Thị Yến Nhi		03/03/1989	VKSND Quận 4, TP.HCM	71	66	208	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
14	121	Lều Thanh Bình	15/11/1996		VKSND q.Tân Phú, TP.HCM	64	76	204	Trúng tuyển
15	132	La Hoàng Ly		26/08/1986	VKSND Quận 8, TP.HCM	62	74	198	Trúng tuyển
16	130	Trương Thị Thùy Linh		11/4/1994	VKSND TP.Thủ Đức, TP.HCM	64	66	194	Trúng tuyển
17	119	Lê Hoàng Anh	06/6/1996		VKSND q.Bình Thạnh, TP.HCM	57.5	76	191	Trúng tuyển
18	124	Đoàn Chính Hạo	13/5/1986		VKSND h.Củ Chi, TP.HCM	61	68	190	Trúng tuyển
19	122	Trần Nguyên Dũng	35357		VKSND Quận 6, TP.HCM	54.5	80	189	Trúng tuyển
20	131	Nguyễn Thị Lợi		08/8/1993	VKSND TP.HCM	53	80	186	Trúng tuyển
21	139	Lê Thị Cẩm Tú		28/02/1981	VKSND q.Bình Tân, TP.HCM	69	48	186	
22	126	Lê Đình Hưng	09/01/1996		VKSND q.Phú Nhuận, TP.HCM	50	76	176	
23	134	Vũ Nga Phương		15/10/1977	VKSND q.Bình Thạnh, TP.HCM	55	64	174	
24	125	Nguyễn Thị Ngọc Hòa		7/12/1995	VKSND Quận 6, TP.HCM	50	72	172	
25	138	Võ Lê Chính Trung	3/16/1995		VKSND Quận 6, TP.HCM	40	82	162	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH									
1	143	Nguyễn Thị Thu Hà		12/02/1992	VKSND tỉnh Bình Định	68	78	214	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK									
1	146	Phan Văn Thành	20/02/1995		VKSND h.Ea Súp, Đắk Lắk	63.5	74	201	Trúng tuyển
2	147	Trịnh Thịnh Thực	21/5/1994		VKSND tỉnh Đắk Lắk	61	74	196	Trúng tuyển
3	145	Phảng Thị Quỳnh Như		14/4/1996	VKSND h.Krông Búk, Đắk Lắk	57.5	74	189	Trúng tuyển
4	144	Lê Thị Ngọc Lệ		27/12/1990	VKSND tỉnh Đắk Lắk	57	74	188	Trúng tuyển
5	148	Nguyễn Hữu Tiến	16/12/1989		VKSND h.Krông Pắc, Đắk Lắk	50	60	160	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU									
1	149	Nguyễn Thị Hồng		17/8/1988	VKSND h.Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu	81	72	234	Trúng tuyển
2	150	Đinh Thị Vân Oanh		20/8/1995	VKSND TX.Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	80	70	230	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP									
1	153	Huỳnh Thị Mỹ Phụng		01/01/1989	VKSND h.Hồng Ngự, Đồng Tháp	78	64	220	Trúng tuyển
2	152	Đinh Thị Huỳnh Như		15/5/1989	VKSND TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	74	68	216	Trúng tuyển
3	155	Lê Tấn Việt	25/10/1987		VKSND h.Lai Vung, Đồng Tháp	74	66	214	Trúng tuyển
4	154	Nguyễn Văn Hoàng Thanh	20/12/1987		VKSND h.Lai Vung, Đồng Tháp	55	68	178	Trúng tuyển
5	151	Nguyễn Thái Diệp	03/09/1992		VKSND h.Châu Thành, Đồng Tháp	54	68	176	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LONG AN									
1	156	Lê Thị Kim Ngọc		20/12/1994	VKSND h.Tân Trụ, Long An	70.5	72	213	Trúng tuyển
2	157	Võ Quang Thoại	20/6/1989		VKSND tỉnh Long An	65	62	192	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN									
1	160	Nguyễn Văn Hoài	10/02/1996		VKSND h.Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	71	98	240	Trúng tuyển
2	161	Nguyễn Nhân Khoa	24/10/1996		VKSND h.Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	70	100	240	Trúng tuyển
3	159	Lê Phú Cẩn	18/10/1994		VKSND TX.Lagi, Bình Thuận	69	90	228	Trúng tuyển
4	163	Bích Vĩ Thi		17/02/1994	VKSND tỉnh Bình Thuận	70	80	220	Trúng tuyển
5	162	Lê Thị Hạnh Tâm		08/3/1996	VKSND TP.Phan Thiết, Bình Thuận	65	80	210	Trúng tuyển
6	158	Nguyễn Việt Anh	07/3/1996		VKSND h.Hàm Tân, Bình Thuận	50	82	182	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH KON TUM									
1	167	Nguyễn Thị Kim Ngân		10/3/1992	VKSND tỉnh Kon Tum	73	92	238	Trúng tuyển
2	164	Võ Phạm Hoàng Dung		30/3/1995	VKSND tỉnh Kon Tum	71	90	232	Trúng tuyển
3	168	Đàm Lê Nguyên	31/12/1995		VKSND h.Sa Thầy, Kon Tum	71	80	222	Trúng tuyển
4	165	Lê Thị Việt Hà		03/4/1995	VKSND h.Sa Thầy, Kon Tum	68	86	222	Trúng tuyển
5	169	Lê Hoàng Phong	22/5/1991		VKSND h.IaH'Drai, Kon Tum	68	78	214	Trúng tuyển
6	166	Phan Thị Trường My		18/8/1993	VKSND h.Ngọc Hồi, Kon Tum	64	84	212	
7	170	Nguyễn Thị Ánh Vân		02/12/1994	VKSND tỉnh Kon Tum	58	86	202	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU									
1	171	Nguyễn Hữu Nguyễn	13/11/1993		VKSND h.U Minh, Cà Mau	60	86	206	Trúng tuyển
2	172	Nguyễn Thanh Tám	12/4/1988		VKSND tỉnh Cà Mau	55	82	192	Trúng tuyển
3	173	Nguyễn Chí Thức	05/5/1988		VKSND h.Trần Văn Thời, Cà Mau	40	70	150	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG									
1	177	Bùi Trần Khánh Duy	15/11/1996		VKSND h.Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	69	86	224	Trúng tuyển
2	175	Lý Diễm Chinh		30/11/1989	VKSND tỉnh Sóc Trăng	69	80	218	Trúng tuyển
3	174	Nguyễn Vũ Anh	22/8/1988		VKSND h.Kế Sách, Sóc Trăng	65	70	200	Trúng tuyển
4	178	Nguyễn Minh Triều	07/05/1992		VKSND h.Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	60	78	198	Trúng tuyển
5	176	Trần Kim Chuyện		30/12/1993	VKSND TP.Sóc Trăng, Sóc Trăng	56	68	180	Trúng tuyển
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH									
1	185	Phạm Văn Triết	30/4/1995		VKSND tỉnh Trà Vinh	79	82	240	Trúng tuyển
2	186	Thân Lâm Cẩm Tú		19/9/1994	VKSND tỉnh Trà Vinh	78	68	224	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Điểm thi		Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Viết	Trắc nghiệm		
3	184	Phan Thanh Toàn	01/02/1992		VKSND h.Càng Long, Trà Vinh	78	56	212	
4	181	Hoàng Thanh Tâm	03/3/1991		VKSND TP.Trà Vinh, Trà Vinh	65	80	210	
5	180	Nguyễn Thị Ánh Linh		12/11/1993	VKSND tỉnh Trà Vinh	60	84	204	
6	179	Nguyễn Trương Thế Hiển	18/3/1993		VKSND h.Châu Thành, Trà Vinh	61	68	190	
7	182	Huỳnh Mai Phương Thảo		08/01/1995	VKSND h.Châu Thành, Trà Vinh	65	56	186	
8	183	Lê Anh Thư		06/9/1985	VKSND tỉnh Trà Vinh	53	62	168	
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG									
1	192	Lý Kim Ngân		06/02/1995	VKSND tỉnh Vĩnh Long	77	74	228	Trúng tuyển
2	194	Trần Khôi Nguyên	13/8/1993		VKSND TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long	70	84	224	Trúng tuyển
3	190	Trần Khánh Linh		19/9/1994	VKSND tỉnh Vĩnh Long	65	82	212	Trúng tuyển
4	191	Phạm Thị Hồng Mai		24/5/1993	VKSND h.Mang Thít, Vĩnh Long	63	82	208	Trúng tuyển
5	187	Nguyễn Thị Thu Cúc		02/10/1994	VKSND tỉnh Vĩnh Long	52	82	186	
6	196	Diệp Thị Thu Thảo		01/01/1991	VKSND tỉnh Vĩnh Long	50	64	164	
7	188	Nguyễn Duy Đây	25/5/1985		VKSND tỉnh Vĩnh Long	46	64	156	
8	195	Sơn Thanh Tâm	04/01/1981		VKSND h.Vũng Liêm, Vĩnh Long	40	66	146	
9	193	Nguyễn Quốc Ngừ	30/12/1986		VKSND h.Long Hồ, Vĩnh Long	35	68	138	
10	189	Lê Thị Thu Hương		13/7/1986	VKSND tỉnh Vĩnh Long	28	66	122	